

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp M, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Năm M, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Kh trình bày: Chị và anh Trần Năm M được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đàm Dơi vào ngày 11/7/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Trần Kim Ngân, sinh ngày 25/5/2015, đang do anh M nuôi dưỡng. Sau thời gian sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh M thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị, dù gia đình hai bên có hàn gắn nhưng vợ chồng không thể sống hạnh phúc được. Hiện tại chị không còn thương anh M nên xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Năm M, nhưng anh M không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Kh, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Năm M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Kh có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Kh xác định sau thời gian chung sống hạnh phúc thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh M thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị, dù gia đình hai bên có hàn gắn nhưng vợ chồng không thể sống hạnh phúc được, mỗi người tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Anh M không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Kh, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh, cho chị và anh M ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Trần Năm M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án, cũng như tài liệu chứng cứ do chị Kh cung cấp nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Kh. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do anh M không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Kh, trong khi con chung của anh chị chưa đủ 7 tuổi, là con gái, việc giao cho mẹ chăm sóc sẽ phù hợp hơn trong việc phát triển tâm sinh lý, nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Kh. Do chị Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kh xác định không có, anh M không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Kh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kh. Cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn với anh Trần Năm M.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kh. Buộc anh Trần Năm M giao con chung Trần Kim Ngân, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Kh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Năm M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000 đồng. Chị Kh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011986 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Kh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Kh, anh M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

